

NHỮNG NGHI LỄ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC LÀM NHÀ CỦA CÁC TỘC NGƯỜI NAM ĐẢO Ở VIỆT NAM

MAI NGỌC CHÙ*

MARIA ZELENKOVA**

Tộc người Nam Đảo ở Việt Nam gồm các dân tộc Bana, Êđê, Raglai, Jarai. Cư trú lâu đời ở vùng Tây Nguyên là chủ yếu. Một số khác như Chăm ở rải rác từ miền Trung vào Nam Bộ. Để có một ngôi nhà để ở, các tộc người Nam Đảo ở Việt Nam đã phải thực hiện nhiều nghi lễ mang tính bắt buộc. Các nghi lễ này diễn ra trong suốt quá trình làm nhà, từ khi tìm đất, đi lấy gỗ cho đến khi ngôi nhà được hoàn thành.

1. Lễ tìm được đất dựng nhà

Sau khi tìm được đất tốt để dựng nhà, các tộc người Nam Đảo phải làm lễ. Trong buổi lễ, vợ chồng chủ nhà mặc quần áo truyền thống. Ngoài việc mời thầy cúng thực hiện các bước khấn cúng thần linh, thần đất, gia chủ còn tổ chức ăn uống thịnh soạn. Nhiều nơi còn mời cả buôn làng đến chia vui, hát hò. Người Jarai vào dịp này còn tổ chức biểu diễn chiêng trống suốt 3 ngày liền. Tìm được đất làm nhà có thể coi là bước đầu tiên trong quá trình dựng nhà, vì vậy gia chủ thường tổ chức lễ cúng rất cẩn trọng. Việc mời bà con dân bản đến dự lễ cũng là hình thức “báo” cho bản làng về tin vui chuẩn bị làm nhà của mình. Việc làm này thể hiện rõ tính cộng đồng của các tộc người Nam Đảo.

2. Lễ làm sạch gỗ

Lễ làm sạch gỗ, hay còn gọi là lễ tẩy uế

gỗ, thường được thực hiện sau khi gỗ đã phát mọc. Mục đích của việc làm này là nhằm làm mất đi những uế tạp mà cây gỗ gặp phải trong thời kỳ phát mọc.

Các tộc người Jarai, Churu, Raglai và Êđê thường làm lễ này kết hợp luôn trong lễ động thổ. Còn người Chăm thường tiến hành lễ làm sạch gỗ trước các lễ khác.

Lễ làm sạch gỗ thường được tiến hành ngay trên hoặc cạnh mảnh đất được chọn làm nhà. Lễ được tiến hành trong rạp do gia chủ dựng lên. Toàn bộ gỗ làm nhà được đưa đến bên cạnh rạp để được tẩy uế.

Khi làm lễ, thầy cúng đi vòng quanh và vẩy hoặc dội nước phép vào đồng gỗ. Thường thì thầy cúng đi 9 vòng và dội nước phép 3 lần lên đồng gỗ. Nước phép thực ra là nước có được do nấu một loại cỏ thơm pha lẫn cát lỏi. Vừa dội nước phép, thầy cúng vừa niệm thần chú nhằm loại bỏ uế tạp, xua đuổi tà ma ra khỏi gỗ. Sau đó thầy cúng dâng trầu cau lên đồng gỗ, ngụ ý dâng cúng thần cây, rồi trở về rạp làm lễ.

3. Lễ động thổ

Lễ động thổ, còn được gọi là lễ đóng cọc nhà, được coi là một trong những lễ quan trọng nhất của việc làm nhà. Trước khi tiến hành lễ động thổ, người ta phải xem long mạch, xác định rõ chỗ nào có thể đóng cọc, và xem ngày giờ động thổ. Nếu những công việc này không được làm cẩn thận thì cả gia chủ lẫn thầy cúng đều bị mang họa. Đặc biệt, đối với nhà tục của người Chăm và nhà rông của người Jarai thì việc xem long mạch càng

* GS.TS. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội

** HVCH. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội

cần phải thận trọng vì việc đó ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai của gia đình và làng bản.

Thầy cúng là người chủ trì lễ động thổ. Theo các tộc người Nam Đảo, đó phải là ông thầy “cao tay”. Lễ vật là một mâm cơm với một con gà luộc.

Trong quan niệm của người Chăm, long mạch là vị trí của con rồng dưới đất. Con rồng có 12 vị trí (thập nhị long hình) như đầu, lưng, đuôi, bụng, miệng, mắt, mũi, cổ, chân..., trong đó 4 vị trí tối quan trọng là đầu, đuôi, lưng và bụng. Các vị trí này nằm theo những hướng khác nhau tùy theo từng giờ, ngày, tháng, năm cụ thể. Xem long mạch là để tránh đóng cọc vào những vị trí nêu trên, bởi nếu đóng cọc vào những vị trí này thì tai họa khôn lường. Chẳng hạn, nếu cọc trúng lưng rồng, người chồng sẽ bị chết, đóng cọc vào đuôi rồng, vợ sẽ bị chết, còn nếu đóng vào đầu rồng, thì cả hai vợ chồng gia chủ đều chết. Theo người Chăm, vị trí đóng cọc tốt nhất là bụng rồng. Cọc đóng đúng vị trí này thì gia chủ ăn nên làm ra, cuộc sống gia đình đề huề, hạnh phúc. Ngoài ra, thầy cúng cũng sẽ chỉ ra cho gia chủ biết đâu là mình của con rồng để trong quá trình làm nhà, mọi người có thể bước qua. Các vị trí khác cũng cần được biết để tránh, chẳng hạn, miệng rồng, đầu rồng, vây rồng, vì nếu bước qua những vị trí này thì sẽ bị rồng cắn, rồng húc, rồng đâm¹.

Về thời gian chuyển hướng của rồng đất, cổ thư Chăm đã ghi lại khá tỉ mỉ nhằm giúp các thầy cúng biết được để xác định long mạch².

Giờ rồng đất chuyển hướng:

Giờ Chăm	Giờ Hà Nội	Vị trí con rồng
1 giờ	6:00 – 7:30	đầu: hướng đông
2 giờ	7:30 – 9:00	đầu: hướng bắc
3 giờ	9:00 – 10:30	đầu: hướng nam
4 giờ	10:30 – 12:00	đầu: hướng đông – bắc

5 giờ	12:00 – 13:30	đầu: hướng tây
6 giờ	13:30 – 15:00	đầu: hướng đông – nam
7 giờ	15:00 – 16:30	đầu: hướng bắc
8 giờ	16:30 – 18:00	đầu: hướng tây – nam

Chu kỳ rồng đất chuyển hướng:

Chu kỳ 1, theo lịch Chăm, vào các tháng 1, 2, 3 rồng có vị trí: đầu – hướng tây, đuôi – hướng đông, lưng – hướng bắc và bụng – hướng nam.

Thời gian này, nếu làm lễ động thổ, đóng cọc hướng nam; làm lễ dựng nhà, đặt đầu cột nằm hướng tây – nam thì gia chủ về sau an cư lạc nghiệp, có của ăn của để.

Chu kỳ 2 vào các tháng 4, 5, 6, rồng có vị trí: đầu – hướng bắc, đuôi – hướng nam, lưng – hướng đông và bụng – hướng tây.

Lúc đó làm lễ đóng cọc ở phía tây; làm lễ dựng nhà, đặt đầu cột nằm hướng đông – bắc thì gia chủ về sau an cư lạc nghiệp, con cháu đầy đàn, trường thọ và nhiều của cải.

Chu kỳ 3 vào các tháng 7, 8, 9, rồng có vị trí: đầu – hướng đông, đuôi – hướng tây, lưng – phía nam và bụng – phía bắc.

Trong thời gian này, làm lễ động thổ, đóng cọc hướng bắc; làm lễ dựng nhà đặt đầu cột nằm hướng tây – bắc thì gia chủ sau này sẽ có đầy tớ và con cháu đầy nhà, an cư lạc nghiệp, giàu có.

Chu kỳ 4 vào các tháng 10, 11, 12, các vị trí của con rồng như sau: đầu – hướng nam, đuôi – hướng bắc, lưng – hướng tây, bụng – phía đông.

Vào thời gian này, cổ thư ghi rõ, làm lễ động thổ, đóng cọc ở hướng nam; làm lễ dựng nhà, đặt đầu cột nằm hướng đông – nam thì gia chủ về sau sẽ an cư lạc nghiệp, con cháu hưởng nhiều phúc lộc và trường thọ³.

Người Êđê và Jarai làm lễ động thổ để thờ Yang. Theo quan niệm của 4 tộc người Nam

Đảo (trừ tộc người Chăm), Yang là thần có thể ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của gia đình và cả buôn làng. Thờ Yang là việc quan trọng nhất trước khi xây nhà.

Ông thầy làm lễ cúng xong, đọc thần chú rồi đứng lên đi ba bước về phía trước, mang theo một chiếc xà beng, 9 cái cọc, đi xung quanh 9 vòng theo chiều quay của kim đồng hồ, vừa đi vừa đọc thần chú mời các vị thần chứng kiến lễ đóng cọc dựng nhà. Mỗi vòng dừng lại một hướng, ngồi xuống đọc thần chú và vẽ bùa rồi đóng các cọc trên đất nơi sẽ dựng cột.

4. Lễ cúng tổ phụ gia đình và Lễ cúng tổ sư nghề trước khi dựng nhà

Lễ cúng tổ phụ gia đình và Lễ cúng tổ sư nghề thường được thực hiện sau lễ động thổ.

Các tộc người Nam Đảo cũng có quan niệm giống người Việt, đó là luôn cầu sự phù hộ độ trì của gia tiên. Lễ cúng tổ phụ gia đình là một biểu hiện của nếp văn hoá này. Lễ cúng tổ phụ gia đình là nhằm cầu xin sự phù hộ của tổ phụ gia đình trong quá trình làm nhà, để mọi việc diễn ra tốt đẹp. Lễ này do thầy cúng đảm nhận.

Lễ cúng tổ sư nghề cũng là một nét đẹp trong văn hoá của các tộc người Nam Đảo. Mục đích của lễ này không ngoài mục đích là trình báo tổ sư, mong công việc trôi chảy và an toàn trong lao động. Tuy nhiên, trên một góc độ khác, đó còn là sự ghi nhớ công ơn của tổ sư nghề.

Cả hai lễ cúng tổ phụ gia đình và tổ sư nghề đều diễn ra vào buổi sáng ở ngoài trời, ngay mặt trước ngôi nhà sắp dựng. Lễ vật gồm trầu cau, chuối, đĩa bỏng, bình trà, bánh khô, rượu, trứng, nến sáp và trầm.

Sau hai lễ cúng tổ phụ gia đình và tổ sư nghề, người ta dựng nhà.

5. Lễ khánh thành nhà mới

Nhà làm xong, trước khi vào sử dụng,

người Nam Đảo phải tổ chức lễ khánh thành nhà mới. Tuy vậy, việc dọn lên nhà mới cũng có thể thực hiện trước một thời gian, khi chưa làm lễ khánh thành.

Khi làm lễ khánh thành nhà, người Êđê tổ chức lễ hiến sinh và ăn uống, có mời cả buôn đến thăm nhà mới. Đoàn người đầu tiên được bước lên nhà mới chính là các bà, các chị. Điều này hoàn toàn phù hợp với văn hoá mẫu hệ của các tộc người Nam Đảo. Họ mang theo *nước* và *lửa* để sưởi ấm và tưới mát cho nơi ở mới mẻ. Trong lễ hiến sinh mừng khánh thành nhà mới, ông chồng chủ nhà là người uống đầu tiên. Lễ hiến sinh thường diễn ra trong khuôn khổ của ngôi nhà, và đặc biệt ở phòng chung⁴.

Lễ khánh thành nhà mới của người Jarai diễn ra trong suốt 3 ngày, có tổ chức biểu diễn chiêng trống. Nét tiêu biểu nhất trong lễ khánh thành nhà mới của người Jarai là lễ ăn trâu. Ăn trâu tức là được hưởng các thức ăn sau khi cúng thần linh bằng thịt và máu trâu. Trâu làm lễ cúng thần là trâu đực to khỏe, màu đen. Người ta buộc con trâu vào cây trụ cúng thần bằng một sợi dây mây được đan công phu và rất đẹp. Hai sừng trâu buộc hai ống lồ ô chuốt hoa thật, đuôi trâu được tết những tua chỉ trắng và chỉ màu, khi trâu quật sẽ tạo nên những vòng rục rỡ⁵. Nam nữ thanh niên mặc váy và áo lễ đẹp, nhảy múa quanh con trâu. Họ vừa múa vừa hát suốt đêm, theo nhịp chiêng, trống rộn ràng, làm bừng lên không khí lễ hội. Họ hát xướng, nhảy múa rồi làm thịt trâu cúng thần linh. Máu trâu cúng thần được đem xoa lên người, xoa vào bờ thóc lúa, vừa xoa vừa đọc lễ ca. Người ta quan niệm việc làm đó sẽ mang lại cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc cho gia đình và bản làng.

Việc cúng khánh thành nhà mới của người Chăm cũng phải nhờ thầy. Thầy cúng làm các thủ tục lạy tổ phụ gia đình, ông bà tổ tiên, thần thổ địa, các vị thần linh, ... đã phù hộ độ trì cho việc dựng nhà thuận lợi, suôn sẻ,

đồng thời xin các vị thần “cho gia chủ được an cư lạc nghiệp; người, vật nuôi, cây trồng sinh sôi nảy nở, ăn không vơi, mức không cạn”. Lễ vật của buổi khánh thành nhà mới gồm 5 mâm cơm, canh cá, cá kho (tốt nhất là cá quả), chè, xôi, trầu cau, chuối, 3 quả trứng gà, xì rượu và bình trà. Thêm nữa, gia chủ còn phải chuẩn bị 2 hũ đựng gạo mới (1 chiếc to, 1 chiếc nhỏ) và 1 chiếc giỏ đựng bộ dụng cụ gồm có rìu, rựa, đục, chày tay. Cúng xong, thầy hướng dẫn đôi vợ chồng đóng đầy hai hũ gạo, mỗi hũ có gáo dừa để đóng và bê vào đặt trong phòng ngủ. Sau lễ, gia đình ăn uống trong nhà và sau khi ăn xong thì mới dọn đồ vào ở⁶.

Nói chung, do theo chế độ mẫu hệ, sau lễ cúng nhà mới, người đầu tiên chính thức bước vào nhà là bà chủ nhà. Lên cầu thang vào nhà mới, bà chủ đi trước, sau đó đến chồng của bà chủ rồi mới đến các thành viên khác trong gia đình.

6. Lễ dựng Táo quân

Lễ này còn gọi là lễ đặt bếp. Theo quan niệm của người Nam Đảo, Táo quân là việc bếp núc của đàn bà. Vì vậy đàn bà đặt bếp và thờ cúng. Đàn ông không quan tâm đến việc này. Sau khi dựng Táo quân, tùy theo điều kiện và hoàn cảnh của mỗi gia đình, một vài tháng họ có thể cúng Táo quân một lần.

Đối với người Chăm, nhà bếp có 2 gian, gian ngoài, ở về phía nam, là gian dựng Táo quân. Người ta dựng Táo quân bằng việc đặt vào bếp ba hòn đá bằng nhau, được rửa sạch, tạo thành hình tam giác như ba ông đồ rau của người Việt. Thầy cúng khấn cầu và mời các thần bếp về chứng giám. Lễ vật gồm bình trà, trầu cau, xôi, chè. Sau khi thầy cúng làm lễ xong, bà chủ nhà lấy rom và ba cây củi đặt vào bếp, rồi sang nhà hàng xóm xin ba hòn than về nhóm lửa. Nhà hàng xóm phải là nhà làm ăn khá giả, hạnh phúc. Sau đó người ta đặt lên bếp một cái trĩa (tượng trưng cho

nữ), và đặt lên trên cái trĩa một cái nôi (tượng trưng cho nam)⁷. Việc làm này, theo chúng tôi, mang đậm dấu ấn văn hoá phồn thực.

7. Lễ dựng cửa ngõ

Lễ này chỉ thấy có ở tộc người Chăm. Trong quan niệm của người Chăm, cửa ngõ luôn có vị thần cai quản, canh giữ, vì vậy sau khi dựng xong nhà bếp và nhà tục, người ta làm lễ dựng cửa ngõ. Cửa ngõ được ví như miệng con trăn (mãng xà), nên không được đối diện trực tiếp với cửa ra vào của các ngôi nhà. Nếu điều này bị vi phạm thì mọi người trong gia đình sẽ bị mãng xà “nuốt”, dẫn đến chết chóc.

Lễ vật cho việc dựng cửa ngõ bao gồm: cặp gà, cơm canh, chuối, trầu cau, rượu, trứng. Thầy cúng dân gian chủ trì và làm lễ dựng cửa ngõ vào buổi tối. Trong lễ dựng cửa ngõ, các thần được mời là thần giữ cửa (yang jang pabah mbeng jang), thần trấn giữ giữa sân (yang Dan Dih), thần cai quản đất đai (yang Tanah Raya), các vị thần Po Ina Nagar, Pô Pan và các vị nhân thần...

Sau lễ cúng, người ta tiến hành dựng cửa ngõ. Khi dựng xong, gia chủ cúng tạ thần linh đã phù hộ độ trì cho họ dựng cửa ngõ được suôn sẻ. Cuối cùng là việc đóng cửa. Người vợ đóng cửa phía đông trước, người chồng đóng cửa phía tây sau. Hai cánh cửa khép vào nhau. Thầy cúng ra về⁸.

Những điều trình bày trên đây cho thấy các nghi lễ liên quan đến việc làm nhà của các tộc người Nam Đảo thể hiện rất rõ tính cộng đồng, tín ngưỡng phồn thực và chế độ mẫu hệ. Các nghi lễ này, một mặt, vừa thể hiện sự thống nhất cao của các tộc người trong ngữ hệ, mặt khác, vừa cho thấy sự phong phú, đa dạng về sắc màu văn hoá của từng tộc người. Nói cách khác, qua các nghi lễ liên quan đến việc làm nhà của các tộc người Nam Đảo, ta thấy rất rõ sự thống nhất trong đa dạng của văn hoá nhóm tộc người này.

Chú thích

1. Lê Duy Đại (chủ biên), Phạm Văn Dương, Vũ Hồng Thuật, Phạm Minh Phúc, 2011. *"Nhà ở của người Chăm Ninh Thuận: truyền thống và biến đổi"*, Hà Nội, Nxb. Khoa học Xã hội.
- 2,3. Sử Văn Ngọc, 2010. *"Văn hoá làng truyền thống người Chăm tỉnh Ninh Thuận"*, Hà Nội, Nxb. Dân trí.
4. Anne De Hauteclouque, 2004. *"Người Ê-Đê: Một xã hội mẫu quyền"*, Hà Nội, Nxb. Văn hóa dân tộc.
5. Đinh Văn Thiên, Nguyễn Trung Minh, 2010, *"Tây Nguyên: vùng đất và con người"*, Hà Nội, Nxb. Quân đội Nhân dân.
- 6,7,8. Lê Duy Đại (chủ biên), Phạm Văn Dương, Vũ Hồng Thuật, Phạm Minh Phúc, 2011. *"Nhà ở của người Chăm Ninh Thuận: truyền thống và biến đổi"*, Hà Nội, Nxb. Khoa học Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Anne De Hauteclouque, 2004. *"Người Ê-Đê: Một xã hội mẫu quyền"*, Hà Nội, Nxb. Văn hóa dân tộc.
2. Chu Quang Trứ, 2003. *"Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam"*, Hà Nội, Nxb. Mỹ thuật.
3. Chu Thái Sơn, Nguyễn Trường Giang, 2005. *"Người Gia-rai"*, Hà Nội, Nxb. Trẻ.
4. Đinh Văn Thiên, Nguyễn Trung Minh, 2010. *"Tây Nguyên: vùng đất và con người"*, Hà Nội, Nxb. Quân đội Nhân dân.
5. Đặng Nghiêm Vạn, 2003. *"Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam đa tộc người"*, Hồ Chí Minh, Nxb. Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.
6. Kathirithamby-Wells, J. Villiers "The Southeast Asian Port and Polity: Rise and Demise", Singapore: Singapore University Press, 1990.
7. Lê Duy Đại (chủ biên), Phạm Văn Dương, Vũ Hồng Thuật, Phạm Minh Phúc, 2011. *"Nhà ở của người Chăm Ninh Thuận: truyền thống và biến đổi"*, Hà Nội, Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Linh Nga Niê Kdam, 2010. *"Nghề thủ xống truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên"*, Hà Nội, Nxb. Văn học.
9. Mai Ngọc Chừ, 1999. *"Văn hóa Đông Nam Á"*, Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyễn Khắc Tụng, 1996. *"Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam"*, Hà Nội, Nxb. Mỹ thuật.
11. Nguyễn Tấn Đắc, TS. Vi Quang Thọ, 2010. *"Văn hóa Đông Nam Á"*, Hà Nội, Nxb. Khoa học xã hội.
12. Phan Quốc Anh, 2007. *"Văn hoá Raglai – Những gì còn lại"*, Hà Nội, Nxb. Văn hoá dân tộc.
13. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991. *"Văn hóa Chăm"*, Hà Nội, Nxb. Khoa học xã hội.
14. Rchăm Oanh, 2002. *"Đặc trưng văn hóa của người Gia-rai"*, Hà Nội, Nxb. Văn hóa dân tộc.
15. Solheim W.G. "Reflexionson the new data of Southeast Asia Prehistory: Austronesion origin and consequence", Honolulu, Hawaii University, 1974.
16. Sử Văn Ngọc, 2010. *"Văn hoá làng truyền thống người Chăm tỉnh Ninh Thuận"*, Hà Nội, Nxb. Dân trí.
17. Tô Ngọc Thanh, 1995. *"Vùng văn hóa Tây Nguyên trong các vùng văn hóa Việt Nam"*, Hà Nội, Nxb. Văn học.